

Số: 48. /BC - THPTHT

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

Thực hiện Công văn số 608/SGDDĐT-TCCB ngày 04/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội v/v cung cấp thông tin đơn vị phục vụ công tác thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý các phòng và các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở, trường THPT Hồng Thái xây dựng Báo cáo kết quả hoạt động của nhà trường trong 3 năm gần đây như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA NHÀ TRƯỜNG**1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương**

Trường THPT Hồng Thái được thành lập Quyết định số 789/QĐ-UB ngày 30 tháng 10 năm 1996 của UBND tỉnh Hà Tây. Trường nằm trên địa bàn huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây nay là thành phố Hà Nội.

Địa bàn tuyển sinh của trường đa phần là con em các xã ven sông Hồng trong huyện Đan Phượng. Những năm gần đây, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương đang từng bước phát triển, đời sống người dân không ngừng được cải thiện, người dân có điều kiện đầu tư cho con em học tập tốt hơn. Bên cạnh đó, người dân địa phương vốn có truyền thống hiếu học.

2. Thuận lợi

- Trường THPT Hồng Thái luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, động viên giúp đỡ kịp thời của các cấp ủy đảng, chính quyền và của Sở Giáo dục & Đào tạo Hà Nội;

- Những năm qua Đảng, Nhà nước, Ngành giáo dục đã và đang có nhiều giải pháp từng bước đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục đáp ứng yêu cầu sự nghiệp CNH, HĐH đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa

- Chất lượng dạy và học của nhà trường trong những năm học qua đã có nhiều tiến bộ đáng kể;

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường nhiệt tình, năng động, sáng tạo; có khả năng tiếp cận nhanh với công nghệ thông tin; yêu nghề, tâm huyết với học sinh;

- Đa số học sinh của trường ngoan, có ý thức, động cơ học tập đúng đắn, được phụ huynh quan tâm; có nhiều học sinh tích cực, năng nổ, biết vươn lên trong học tập và rèn luyện.



- Được chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể ngoài nhà trường, Ban đại diện CMHS tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục.

3. Khó khăn

- Đầu vào tuyển sinh chưa cao, một số học sinh có sức học quá yếu, một số học sinh thiếu ý thức phấn đấu, thiếu động cơ học tập và rèn luyện;

- Một bộ phận cha mẹ học sinh chưa thật sự quan tâm hoặc vì hoàn cảnh khó khăn chưa có điều kiện quan tâm việc học của con em, một số cha mẹ học sinh chưa biết dành thời gian, chưa có biện pháp giúp đỡ con em học tập có hiệu quả, còn phó mặc cho nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

- Các tệ nạn xã hội có nguy cơ xâm nhập học đường gây nhiều khó khăn trong việc giáo dục đạo đức học sinh.

- Quanh trường có nhiều quán ăn, quán game, chỗ gửi xe máy >50 CC nên có phần khó khăn trong việc quản lý học sinh của nhà trường.

- Trang thiết bị cơ sở vật chất chưa đồng bộ gây khó khăn cho việc nâng cao chất lượng giáo dục.

II. PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

* Năm học 2023-2024:

- Quy mô, cơ cấu tổ chức của nhà trường: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 80 đồng chí. Trong đó: Cán bộ quản lý: 01; giáo viên: 69; nhân viên: 10. Đạt chuẩn 100%, trên chuẩn 30%, đảng viên: 45 đồng chí.

+ Về cơ cấu tổ chức: Số lớp 37 lớp, số học sinh 1658 học sinh.

+ Cơ sở vật chất: 34 phòng học, 02 phòng Tin, 03 phòng bộ môn: Hóa học, Vật lý, Sinh học, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Thư viện, 01 phòng Y tế và các phòng chức năng khác đảm bảo cho việc dạy và học.

+ Các tổ chức Đảng, đoàn thể: Trường có chi bộ Đảng với 45 đảng viên, có tổ chức Công đoàn, tổ chức Đoàn thanh niên.

1. Các chỉ số về học sinh:

Năm học	Số lớp	Tổng số học sinh	Số học sinh nam/nữ	HS dân tộc thiểu số
2021-2022	38	1721	793/928	1
2022-2023	39	1764	838/926	2
2023-2024	37	1648	780/868	5

2. Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm

* Hạnh kiểm

Năm học	Tổng số HS	HẠNH KIỂM							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
Năm học 2021 - 2022	1721	1629	94,65%	89	5,17%	3	0,17%	0	0%
Năm học 2022-2023 Cộng toàn trường: 1764	Khối 10: 583	THÔNG TƯ 22 -Kết quả rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
	Khối 11, 12: 1181	THÔNG TƯ 58 - HẠNH KIỂM							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
Năm học 2023-2024 Cộng toàn trường: 1650	Khối 10, 11: 1068	THÔNG TƯ 22 -Kết quả rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
	Khối 12: 582	THÔNG TƯ 58 - HẠNH KIỂM							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%

* Học lực

Năm học	Tổng số HS	HỌC LỰC									
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Năm học 2021-2022	1721	410	23,82%	1093	63,51%	207	12,03%	10	0,58%	1	0,06%
Năm học 2022- 2023 Toàn trường: 1764	Khối 10: 583	THÔNG TƯ 22 -Kết quả học tập									
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt			
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL		
	Khối 11, 12: 1181	THÔNG TƯ 58 - Học lực									
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
		383	32,43%	698	59,1%	88	7,45%	12	1,02%		

Học kỳ I Năm học 2023-2024 Toàn trường 1650 HS		THÔNG TƯ 22 - Kết quả học tập									
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt			
		SL	TL%	SL	TL %	SL	TL%	SL	TL%		
		320	29,96	629	58,9	116	10,86	3	0,28		
		THÔNG TƯ 58 - Học lực									
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL%	SL	TL %	SL	TL %
		214	36,77	331	56,87	34	5,84	3	0,52		

3. Kết quả học sinh giỏi, thể dục thể thao và các cuộc thi khác

Năm học	Thi học sinh giỏi cấp TP	Thi Thể dục thể thao	Thi Khoa học kỹ thuật	Thi tìm hiểu kiến thức pháp luật
2021-2022	9	Không tổ chức		Không tổ chức
2022-2023	3	- 03 HC Vàng và 01 HC Bạc môn Vovinam cấp TP - 01 HC Bạc và 01 HC Đồng giải Thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2023 (môn võ Vovinam)		- Giải Nhì cụm Đan Phượng – Phúc Thọ
2023-2024	4	Đang thi	Giải Ba - Học sinh thi KHKT cụm ĐP-PT	Giải Nhất cụm ĐP_PT

4. Kết quả thi Tốt nghiệp, tuyển sinh Đại học, Cao đẳng:

TT	Năm học	Số học sinh thi TN THPT	Số lượng (Tỷ lệ) đỗ TN THPT	Số lượng (Tỷ lệ) đỗ ĐH, CĐ
1	2021-2022	537	537 = 100%	72%
2	2022-2023	598	597 = 99,83%	75%
3	2023- 2024		100% (dự kiến)	

5. Về cơ sở vật chất.

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	34	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	34	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-

3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	5	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1	-
8	Bình quân học sinh/lớp	45	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	9810	6,27
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2000	1,27
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1800	1,19
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	310	0,20
3	Diện tích thư viện (m ²)	100	0,08
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	85	0.05
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 10	5	5.7
1.2	Khối lớp 11	5	5.8
1.3	Khối lớp 12	4	4.8
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 10	3	
2.2	Khối lớp 11	3	
2.3	Khối lớp 12	4	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	0	-
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	41	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	Số lượng	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	1	
2	Cát xét	12	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	34	1
5	Thiết bị khác...		

1	Toán	12		5	7			10	2		11	1		
2	Lý	6		4	2			5	1		5	1		
3	Hóa	7		1	6			7			6	2		
4	Sinh	4		1	3			3	1		3			
5	Ngữ văn	10		4	6			8	2		9	1		
6	Lịch sử	4		3	1			3	1		3	1		
7	Địa	4		1	3			4			4			
8	Tiếng Anh	8		2	6			8			8			
9	Thể dục	3		0	3			3			2	1		
10	Tin học	4		1	3			3	1		4			
11	GDCD	2			2			2			2			
12	KTCN	1			1			1			1			
13	KTNN	2			2			2			2			
14	Quốc phòng	2			2			2			1	1		
II	Cán bộ quản lý	1		1					1		1			
1	Hiệu trưởng	0												
2	Phó hiệu trưởng	1		1					1		1			
III	Nhân viên	10												
1	NV văn thư	1				1								
2	NV kế toán	1			1									
3	Thủ quỹ													
4	Nhân viên y tế	1					1							
5	NV Thư viện	0					0							
6	Nhân viên khác	7			3		4							

17/12
3
HỒI
HÀ
10/2

7. Số lượng CB, GV, NV được đào tạo

TT	Cao cấp, trung cấp lý luận chính trị		Bồi dưỡng chương trình SGK		Thạc sỹ	
	Số lượng	Hình thức học	Số lượng	Hình thức học	Số lượng	Hình thức học
Năm học 2023-2024	0		100%	Trực tiếp hoặc trực tuyến	4	Trực tiếp
Năm học 2024-2025	1	tập trung	100%	Trực tiếp hoặc trực tuyến	2	Trực tiếp
Năm học 2025-2026			100%	Trực tiếp hoặc trực tuyến	1	Trực tiếp

8. Tài chính:**a. Học phí và các khoản thu khác từ người học:**

Năm học	Học phí	Bảo hiểm y tế	Các khoản thu khác
2021- 2022	36.500 đ/tháng/HS	Khối 10 + 11: 563.220 đ/HS Khối 12: 422.415 đ/HS	Thu theo hướng dẫn của Bộ tài chính
2022-2023	48.000 đ/tháng/HS	Khối 11+ khối 11: 563.220 đ Khối 12: 422.415 đ	
2023-2024	200.000 đ/tháng/HS	Khối 11+ khối 11: 680.400 đ Khối 12: 510.300 đ	
2024-2025	200.000 đ/tháng/HS	Khối 11+ khối 11: 680.400 đ Khối 12: 510.300 đ	Thu theo hướng dẫn của Bộ tài chính
2025-2026	200.000 đ/tháng/HS	Khối 11+ khối 11: 680.400 đ Khối 12: 510.300 đ	Thu theo hướng dẫn của Bộ tài chính

b. Các khoản chi theo từng năm học:

Năm kế hoạch	2021	2022	2023
Chi lương	9.803.581.741	9.661.657.921	11.094.439.839
Chi thường xuyên	2.077.245.360	3.067.107.079	1.273.258.170
Chi tăng thu nhập	533.892.899	700.000.000	700.000.000
Tổng cộng	12.414.720.000	13.428.765.000	13.067.698.000

c. Chi lương

Lương	2021	2022	2023
Cao nhất	14.189.000	11.110.000	11.600.000
Mức bình quân	7.600.000	7.800.000	8.000.000
Mức thấp nhất	3.200.000	3.300.000	3.500.000

d. Chi mua sắm, sửa chữa

Khoản chi	2021	2022	2023
Chi mua sắm	37.000.000	128.620.000	402.113.000
Chi sửa chữa	158.597.000	1.309.544.180	

e. Dự toán, quyết toán thu chi tài chính (Biểu mẫu đính kèm)

f. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

	Số học sinh		
	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024
Miễn học phí	05	06	05
Giảm học phí	43	35	25
Nhận trợ cấp	0	0	0

g. Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

Không có

9. Thành tích của đơn vị:

Năm học	Danh hiệu thi đua / Hình thức khen thưởng
2019 - 2020	<p>Nhà trường: “Tập thể lao động xuất sắc” theo Quyết định số 4775/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND thành phố Hà Nội.</p> <p>Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Quyết định số 2468/QĐ-HU ngày 02/02/2020 của Huyện ủy Đan Phượng.</p> <p>Công đoàn: được Liên đoàn LĐ thành phố Hà Nội tặng Bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động phong trào và phong trào thi đua năm học 2019 – 2020” theo Quyết định số 548/QĐ-SGDĐT ngày 18/8/2020.</p> <p>+ Công đoàn trường được Công đoàn Giáo dục Hà Nội tặng Giấy khen “Đạt thành tích trong 10 năm thực hiện phong trào thi đua Giải việc trường – Đảm việc nhà” theo Quyết định số 39/QĐ-CĐGD ngày 9/6/2020.</p> <p>+ Công đoàn trường được Giám đốc Sở GDĐT Hà Nội tặng Giấy khen “Tổ chức tốt phong trào thi đua Xây dựng trường học “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn” theo Quyết định số 1684/QĐ-SGDĐT ngày 07/9/2020.</p> <p>- Đoàn trường được tặng Bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường học năm học 2019 - 2020” của Trung ương Đoàn theo Quyết định số 372/QĐ/TWĐTN ngày 28/10/2020 của Trung ương Đoàn.</p>

2020 - 2021	<p>Nhà trường: được tặng “Bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội” theo Quyết định số 4520/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND thành phố Hà Nội</p> <p>Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Thông báo số 02 – TB/VPHU ngày 11/12/2020 của Huyện ủy Đan Phượng.</p> <p>Công đoàn: được Ban chấp hành Công đoàn Giáo dục Việt Nam tặng Bằng khen Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt” theo Quyết định số 301/QĐ-CDN ngày 24/8/2021./</p> <p>Đoàn trường được tặng Bằng khen “Có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên khối THPT, TT GDNN – GDTX, Trung cấp CN&DN trường học năm học 2020 - 2021” của Thành Đoàn theo Quyết định số 2282/QĐ/TĐTN_VP ngày 01/11/2021 của Thành Đoàn.</p>
2021-2022	<p>Nhà trường: đạt Tập thể lao động xuất sắc theo Quyết định số 3657/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội.</p> <p>Chi bộ: Chi bộ Đảng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Quyết định số 763/QĐ- HU ngày 31/12/2021 của Huyện ủy Đan Phượng.</p> <p>Công đoàn: được Ban chấp hành Công đoàn ngành Giáo dục Hà Nội tặng Giấy khen “Đạt thành tích trong hoạt động công đoàn năm học 2021 -2022” theo Quyết định số 48/QĐ-CĐGD ngày 10/8/2022.</p> <p>Đoàn trường: Thành đoàn Hà Nội tặng bằng khen “Có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2021 -2022” theo Quyết định số 3289-QĐ/TĐTN-VP ngày 10/10/2022.</p>
2022-2023	<p>Nhà trường: Tập thể lao động xuất sắc theo Quyết định số 4843/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của UBND thành phố Hà Nội.</p> <p>Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu biểu năm 2022 theo Quyết định số 1534/QĐ- HU ngày 28/12/2022 của Huyện ủy Đan Phượng.</p> <p>Công đoàn: được Sở GDĐT Hà Nội tặng Giấy khen triển khai, tổ chức tốt phong trào thi đua xây dựng trường học Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn năm 2023 theo Quyết định số 2311/QĐ-SGDĐT ngày 28/11/2023.</p>

	<p>Công đoàn: được Công đoàn ngành giáo dục Hà Nội tặng Giấy khen đạt thành tích trong hoạt động phong trào năm học 2022 - 2023 theo Quyết định số 237/QĐ-CĐGD ngày 02/8/2023.</p> <p>Đoàn trường: được Trung ương Đoàn tặng giấy khen hoàn thành tốt nhiệm vụ .</p>
2023-2024	<p>Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ tiêu biểu năm 2022 theo Quyết định số 2179/QĐ- HU ngày 27/12/2023 của Huyện ủy Đan Phượng về việc đánh giá xếp loại tổ chức cơ sở đảng.</p>

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của trường THPT Hồng Thái trong 3 năm gần đây nhằm cung cấp thông tin đơn vị phục vụ công tác thi tuyển chức danh lãnh đạo quản lý các phòng và các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội (báo cáo);
- Lưu: VT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



Nguyễn Thị Thom